TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01881

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09122001	NGUYỄN LÊ PHƯỚC	AN	DH09QT						7.5	7	5
2	10155051	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	DH10KN						6.3	6	3
3	10155049	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	DH10KN						6.0	6	0
4	10164003	TRẦN THỊ VÂN	ANH	DH10TC						6.5	6	5
5	09122006	TRẦN THỊ	ÂN	DH09QT						7.0	7	0
6	08159001	VŨ THÁI	ÂN	DH08TC						8.5	8	5
7	08164003	NGUYỄN XUÂN	BÌNH	DH08TC						8.3	8	3
8	08122011	TRẦN THỊ	CAM	DH08QT						9.3	9	3
9	10155035	PHAN VĂN	CẢNH	DH10KN						6.8	6	8
10	09122010	TRẦN THỊ	CẨM	DH09QT						6.8	6	8
11	09122013	TÔ VĂN	CHÚC	DH09QT						7.0	7	0
12	09122014	TRẦN THỊ	CÚC	DH09QT						6.5	6	5
13	09150009	PHAN THỊ	DIỄM	DH09TM						8.3	8	3
14	09159001	PHẠM LƯƠNG HOÀNG	DIỆU	DH09TM						8.3	8	3
15	10122027	NGUYỄN TIẾN	DUẨN	DH10QT						6.3	6	3
16	10150009	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	DH10TM						6.0	6	0
17	09122017	VÕ QUỐC	DŨNG	DH09QT						8.0	8	0
18	08122028	NGUYỄN VĂN	ĐỒNG	DH08QT						7.8	7	8

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Võ Trần Thanh Thanh; Hoàng Thế Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Thăng Hùng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01881

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09122021	HỒ THỊ	ĐƯƠNG	DH09QT						7.8	8	8
20	09150022	TRƯƠNG THỊ BĂNG	GIANG	DH09TM						6.8	6	8
21	10164008	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	DH10TC						6.5	6	5
22	09122027	BÙI PHI	HẢI	DH09QT						8.0	8	0
23	10155028	ĐỖ VĂN	HẢI	DH10KN						6.5	6	5
24	08159002	HOÀNG	HẢI	DH08TC						6.3	6	3
25	09122028	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	DH09QT						6.8	6	8
26	09122032	PHẠM THỊ HỒNG	HẠNH	DH09QT						9.5	9	5
27	09122035	LÊ THỊ PHƯỢNG	HẰNG	DH09QT						9.0	9	0
28	10155018	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	DH10KN						7.8	7	8
29	08164017	ĐINH VĂN	HIẾU	DH08TC						9.3	9	3
30	09150034	NGUYỄN THỊ	HIẾU	DH09TM						9.3	9	3
31	09122043	TRẦN MINH	HIẾU	DH09QT						7.5	7	5
32	09122048	LÊ THỊ MỸ	HÒA	DH09QT						8.3	8	3
33	09122047	NGUYỄN THỊ	HOANH	DH09QT						8.0	8	0
34	09122056	NGUYỄN THỊ	HUỆ	DH09QT						8.5	8	5
35	09122058	NGUYỄN THỊ KIM	HUYỀN	DH09QT						6.3	6	3
36	09122060	NGUYỄN NGỌC	HUỲNH	DH09QT						6.8	6	8

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Trần T Thanh Thanh; Hoàng Thế Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Thị Thu

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01881

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10155030	LƯƠNG THỊ	HƯƠNG	DH10KN						6.5	6	5
38	09164002	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH09QT						6.8	6	8
39	10155054	VÕ NGUYÊN	KHANG	DH10KN						6.8	6	8
40	10155055	CÁP LÊ VƯƠNG	KHÁNH	DH10KN						6.8	6	8
41	09150045	TRẦN THỊ	KHUYÊN	DH09TM						6.8	6	8
42	10155012	THẠCH THỊ TÔ	LA	DH10KN						7.3	7	3
43	09150047	LÊ THỊ	LÀNH	DH09TM						9.0	9	0
44	10122081	TRẦN ĐĂNG	LÂM	DH10QT						8.5	8	5
45	10164018	HOÀNG THỊ	LINH	DH10TC						6.5	6	5
46	10155044	VÕ HÙNG	LINH	DH10KN						6.8	6	8
47	09122078	HÀ CÔNG	LUẬN	DH09QT						6.0	6	0
48	09122079	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	LY	DH09QT						9.3	9	3
49	09122080	NGUYỄN THỊ DẠ	LY	DH09QT						9.3	9	3
50	09122084	PHAN THỊ MỸ	LÝ	DH09QT						7.3	7	3
51	09122085	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	DH09QT						8.3	8	3
52	09150061	NGUYỄN ĐĂNG	MẪN	DH09TM						8.5	8	5
53	09150063	NUGYỄN THỊ THẾ	MỸ	DH09TM						8.3	8	3
54	09122089	LÊ THỊ KIỀU	NGA	DH09QT						9.8	9	8

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Thanh Thanh — Hoàng Thế Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Cô Nguyễn Thủy

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01881

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09150067	VŨ THỊ THU	NGÂN	DH09TM						7.0	7	0
56	10155045	NGUYỄN THỊ MINH	NGHĨA	DH10KN						6.3	6	3
57	09122093	VŨ DUY	NGHIÊM	DH09QT						8.5	8	5
58	10155032	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	DH10KN						9.5	9	5
59	10164026	NGÔ THỊ THANH	NHÀN	DH10TC						7.0	7	0
60	09122099	ĐINH THỊ KIM	NHUNG	DH09QT						6.8	6	8
61	09150069	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	DH09TM						9.3	9	3
62	09122100	PHẠM THỊ MỸ	NHUNG	DH09QT						7.3	7	3
63	10155026	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	DH10KN						6.8	6	8
64	09150070	LÊ THỊ THẢO	NHƯ	DH09TM						8.0	8	0
65	08150105	BÙI THỊ HOÀNG	OANH	DH08TM						7.0	7	0
66	08122092	ĐÀO THỊ	OANH	DH08QT						7.8	7	8

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Thị Thanh Thanh; Hoàng Thế Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Tô Thắng Thắng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01882

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150071	NGUYỄN TRẦN HỒNG	OANH	DH09TM	1					6.3	6	3
2	10150064	DƯƠNG THỊ	PHÚC	DH10TM	1					6.5	6	5
3	09164003	NGÔ HẠ LINH	PHƯƠNG	DH09QT	1					9.3	9	3
4	10155056	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH10KN	1					6.5	6	5
5	09150073	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH09TM	1					7.3	7	3
6	08122178	SƠN TÚ	PHƯƠNG	DH08QT	1					7.0	7	0
7	09122108	TRẦN NGUYỄN DIỄM	PHƯƠNG	DH09QT	1					9.8	9	8
8	10155005	VÕ THÀNH	PHƯƠNG	DH10KN	1					6.0	6	0
9	09122109	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	DH09QT	1					6.0	6	0
10	09122110	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	DH09QT	1					6.5	6	5
11	09164004	HOÀNG THỊ	QUỲNH	DH09QT	1					9.3	9	3
12	09150077	VÕ THỊ HỒNG	RÂN	DH09TM	1					9.3	9	3
13	10155020	DƯƠNG NGUYÊN	SANG	DH10KN	1					6.3	6	3
14	09122114	PHAN HỒNG	SƠN	DH09QT	1					6.5	6	5
15	10155006	NGUYỄN TRUNG	SUỐT	DH10KN	1					8.3	8	3
16	09122117	NÔNG VĂN	SỰ	DH09QT	1					9.3	9	3
17	09122118	LÊ KIỀU	TÂM	DH09QT	1					8.3	8	3
18	09122127	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH09QT	1					8.5	8	5

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 | Duyệt của Trưởng Bộ môn | Cán bộ chấm thi 1&2 | Ngày tháng năm

Lê Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01882

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09122120	ĐỖ THỊ HOÀI	THANH	DH09QT	1					7.5	7	5
20	09122121	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	DH09QT	1					9.5	9	5
21	08122113	TRẦN THỊ DIỆU	THANH	DH08QT	1					8.5	8	5
22	09122122	VŨ NGỌC	THÀNH	DH09QT	1					7.3	7	3
23	09150085	HỒ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH09TM	1					8.0	8	0
24	09122123	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	DH09QT	1					8.5	8	5
25	09122124	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	DH09QT	1					8.8	8	8
26	07150143	ĐỖ TẤN	THỊNH	DH08TM	1					7.0	7	0
27	08122121	LÊ VÕ	THỊNH	DH08QT	1					7.5	7	5
28	09122171	ĐẶNG THỊ	THOA	DH09QT	1					8.0	8	0
29	09122131	BÙI DUY	THÔNG	DH09QT	1					7.8	7	8
30	08150142	DƯƠNG THỊ	THƠ	DH08TM	1					9.8	9	8
31	09122133	PHẠM THỊ KIM	THƠ	DH09QT	1					9.0	9	0
32	10155057	NGUYỄN MẬU THỊ	THÙY	DH10KN	1					6.5	6	5
33	09150092	TRẦN HOÀNG CẨM	THÚY	DH09TM	1					7.3	7	3
34	10155022	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	DH10KN	1					6.3	6	3
35	10155029	LÝ THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH10KN	1					9.0	9	0
36	08164059	PHẠM THỊ	TIÊN	DH08TC	1					7.3	7	3

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 | Duyệt của Trưởng Bộ môn | Cán bộ chấm thi 1&2 | Ngày tháng năm

Lê Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01882

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09122141	TRẦN THỊ THANH	TIỀN	DH09QT	1					8.0	8	0
38	10155039	VÕ MỘNG	TIỀN	DH10KN	1					7.8	7	8
39	09122142	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	DH09QT	1					9.8	9	8
40	10122164	ĐÀO ĐỨC	TÍN	DH10QT	1					7.3	7	3
41	09122143	PHẠM DUY	TOÀN	DH09QT	1					6.5	6	5
42	09150097	NGUYỄN LỆ HUYỀN	TRANG	DH09TM	1					8.5	8	5
43	10155046	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH10KN	1					6.5	6	5
44	09150101	PHAN THỊ THÙY	TRANG	DH09TM	1					9.3	9	3
45	09150102	TÔ THU	TRANG	DH09TM	1					9.5	9	5
46	09122146	ĐẶNG NGỌC	TRÂM	DH09QT	1					8.8	8	8
47	07150179	BÙI NGỌC BẢO	TRÂN	DH08TM	1					6.0	6	0
48	10155036	NGUYỄN ANH BẢO	TRÂN	DH10KN	1					6.3	6	3
49	09150107	ĐẶNG MINH	TUẤN	DH09TM	1					7.8	7	8
50	09150108	ĐỖ HOÀNG ANH	TUẤN	DH09TM	1					8.5	8	5
51	10155038	TỪ MINH	TUẤN	DH10KN	1					6.8	6	8
52	09122155	LÊ TIẾN	TÙNG	DH09QT	1					7.5	7	5
53	09150110	PHAN KIM	TUYỀN	DH09TM	1					8.5	8	5
54	09150111	HUỲNH TRUNG	TUYỂN	DH09TM	1					6.3	6	3

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 | Duyệt của Trưởng Bộ môn | Cán bộ chấm thi 1&2 | Ngày tháng năm

Lê Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01882

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09159003	VƯƠNG THỊ	VĂN	DH09TM	1					6.0	6	0
56	09122159	NGUYỄN KIỀU	VÂN	DH09QT	1					9.0	9	0
57	10155037	PHAN THỊ	VÂN	DH10KN	1					6.8	6	8
58	08150182	VÕ THỊ HUYỀN	VI	DH08TM	1					8.5	8	5
59	09122160	PHÙNG THỊ HỒNG	VIÊN	DH09QT	1					7.3	7	3
60	10164045	ĐẶNG THỊ	VINH	DH10TC	1					6.0	6	0
61	09150113	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM	1					7.0	7	0
62	09122165	TÔN THỊ QUỲNH	VY	DH09QT	1					8.3	8	3
63	09150115	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUYẾN	DH09TM	1					8.0	8	0
64	09150116	NGUYỄN THANH	Ý	DH09TM	1					6.5	6	5
65	09122167	NGUYỄN THỊ	YẾN	DH09QT	1					9.3	9	3
66	09122168	NGUYỄN THỊ	YẾN	DH09QT	1					9.3	9	3

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — K.Cúc

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Thanh Thủy

Ngày tháng năm